

Bản án số: 32/2024/HS-PT

Ngày: 30-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Các Thẩm phán:

Ông Võ Văn Bình

Bà Đinh Thị Như Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Hữu D** và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2024/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hữu D (Tên gọi khác: **C**) sinh ngày 27/7/1992 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Hữu D1** và bà **Đặng Thị H**; có vợ là **Nguyễn Thị B** và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/7/2010, bị **Công an phường A, thị xã A** xử phạt số tiền 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, đã chấp hành xong. Ngày 13/12/2010, bị **Công an thị xã A** xử phạt số tiền 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, đã chấp hành xong. Ngày 14/4/2015, bị **Công an phường A, thị xã A** xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, đã chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Khánh D2, sinh ngày 10/11/1993 tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký thường trú: **Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai**; nơi cư trú hiện nay: **Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Tấn K** và bà **Nguyễn Thị B**; có vợ là **Bùi Thị Diệu L** và 02 con sinh năm 2015 và năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Hữu D3** (Tên gọi khác: Cu em) sinh ngày 15/6/1994 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Hữu D1** và bà **Đặng Thị H**; có vợ là **Võ Thị P** và 02 con sinh năm 2017 và năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Hoài K1** (Tên gọi khác: **T**) sinh ngày 10/10/1993 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Chí B1** và bà **Lê Thị Mỹ H1**; có vợ là **Vũ Mai Hải Y** và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. **Võ Đức H2** (tên gọi khác: **B2**) sinh ngày 15/4/2003 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Đức M** và bà **Trần Thị T1**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/6/2023, **Nguyễn Tiến Q** đến nhà **Nguyễn Tuyên D4** (anh của **Q**) ăn tiệc ngày Tết Đoan Ngọ (mùng 5/5 Âm lịch). Khi đến nhà **D4**, **Q** gặp một số người trong gia đình gồm: **Nguyễn M1** (cha của **Q**), **Phạm Văn T2** (em rể của **Q**), **Nguyễn Tấn V** (anh rể của **Q**). Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, **Q** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81G1-204.81 lưu thông trên **tỉnh lộ 669 hướng thị xã A đi huyện K** để về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc **thôn C, xã T, thị xã A**, **Q** điều khiển xe mô tô nẹt pô, tạt đầu xe, đồng thời vượt qua xe mô tô của **Nguyễn Hoài K1** điều khiển chở **Võ Đức H2**, **Nguyễn Hữu D** chở **Thẩm Trọng N** và **Nguyễn Khánh D2** đi cùng chiều. **Q** điều khiển xe chạy một đoạn thì dừng xe lại ở lề đường. Cho rằng **Q** có hành động khiêu khích nên nhóm của **K1** chạy đến chỗ **Q** dùng tay chân, nón bảo hiểm đánh **Q** thì **Q** bỏ chạy. Sau khi đánh **Q**, nhóm của **K1** vào nhà ông **Nguyễn Tấn T3** trú **thôn C, xã T, thị xã A** là cha vợ của **D** để uống bia, sau đó có **Nguyễn Hữu D3** là em của **D** cũng đến nhà ông **T3** uống bia cùng nhóm của **K1**. Bực tức vì bị nhóm của **Nguyễn Hoài K1** đánh, **Nguyễn Tiến Q** gọi điện thoại cho **Nguyễn Tấn V** nói **V** biết việc **Q** bị đánh. Khoảng 10 phút sau, **V** điều khiển xe mô tô đến khu vực **đốc G** gặp **Q** rồi cả hai đi tìm nhóm của **K1** nhưng không gặp thì quay về. Khi về, **V** đi trước và tiếp tục quay lại nhà **D3** uống bia. **Q** đi sau thì phát hiện nhóm của **K1** ở nhà ông **T3** nên gọi điện thoại cho **Nguyễn Tiến K2** là em của **Q** nói cho **K2** biết việc **Q** bị đánh. Đồng thời, tiếp tục gọi điện thoại nói cho **Nguyễn Tuyên D4** biết thì **D4** nói lại **V**. Khi nghe tin **Q** bị

nhóm thanh niên đánh nên D4 và V đến khu vực dốc G. Nguyễn M1 cùng vợ là bà Đoàn Thị Bích T4 cũng lên xe để đi về. Chị Nguyễn Thị N1 là vợ của Phạm Văn T2 gọi T2 đang ngủ ở ghế đá nhà D4, rồi N1 chở con và T2 ngồi sau để về nhà. Do lúc nằm ở ghế đá T2 có nghe việc Q bị đánh ở dốc Giông Tranh nên T2 lấy 01 ống tuýp sắt, dài khoảng 1,5m, đường kính 02cm ở hàng rào nhà Nguyễn Tuyên D4 cầm theo.

Sau khi xác định được vị trí nhóm của K1, Nguyễn Tiến Q đứng trước cổng Ủy ban nhân dân xã T, thị xã A chờ K2 đến. Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Tiến K2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 81H1-202.94 đến thì Q nói với K2: “*Mấy thằng đang ngồi nhậu ở nhà sát Ủy ban xã lúc này nó đánh anh*”. Sau đó, Q cùng K2 đến trước nhà ông T3 thì Q nói: “*Lúc này thằng nào trong nhà đánh tao ra đây*”. Thấy vậy, nhóm của K1 cầm vỏ chai bia, cây, gậy chạy ra đuổi đánh Q nhưng chưa đánh được thì Q và K2 lên xe bỏ chạy về hướng Ủy ban xã T, còn nhóm của K1 quay vào nhà tiếp tục uống bia. Do bị đuổi đánh, Q chạy đến hàng rào gần đó lấy 01 đoạn cây gỗ vuông loại (4x8)cm, dài khoảng 01m quay lại nhà ông T3 để đánh nhau. Thấy Q quay lại, Nguyễn Hữu D3 cầm 01 đoạn cây gỗ vuông, kích thước (4x6)cm, dài khoảng 1,5m, Võ Đức H2 cầm 01 đoạn cây gỗ vuông, kích thước (4x8)cm, dài khoảng 01m, Nguyễn Hữu D cầm vỏ chai bia, Nguyễn Khánh D2 cầm vỏ chai bia, Thẩm Trọng N cầm vỏ chai bia, Nguyễn Hoài K1 (không cầm hung khí gì) chạy từ trong nhà ra đánh nhau với Q. Nguyễn Tiến Q cầm cây đánh trúng tay D3 làm rớt cây trên tay nên D3 bỏ chạy. Thấy vậy, H2 cầm cây gỗ vuông xông đến đánh Q một cái trúng mặt nhưng không gây thương tích gì làm rớt cây trên tay Q. Thấy Q bị đánh nên K2 xông đến dùng tay đánh H2 thì bị H2 đánh trúng tay. Cùng lúc này, Nguyễn M1 đến dốc Giông T5 nhìn thấy Q và K2 đánh nhau, Nguyễn M1 lấy 01 cây cuốc lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ dài 1,25m ở lề đường trước nhà ông T3 và dùng cán cuốc chạy đến đánh H2 một cái trúng vào đầu làm H2 ngã xuống đất rớt cây. H2 bỏ chạy vào nhà lấy 01 cây gỗ tròn dài 1,7m tiếp tục chạy ra đánh nhau với K2 và Q, thì bị Nguyễn T6 D3 giật cây của H2 ném ra và ngăn cản không cho đánh nhau. Lúc này, D cầm vỏ chai bia ném trúng miệng của ông M1 làm dập môi, thấy vậy Nguyễn Tuyên D4 tiếp tục chạy đến can ngăn không cho đánh nhau thì bị D2 cầm vỏ chai bia ném làm vỡ vỏ chai nên mảnh chai bia văng trúng chân trái của Nguyễn Tuyên D4 xây xước da. Sau đó, T2 vừa đến trước nhà ông T3 thấy Q, K2 và M1 đang đánh nhau nên cũng cầm ống tuýp sắt xông vào để đánh nhau với nhóm K1. Lúc này, K1 không cầm gì chạy ra đuổi đánh T2, N cầm vỏ chai bia đánh trúng vào mũ bảo hiểm của T2, T2 cầm ống tuýp sắt đánh hai cái trúng tay của K1 thì K1 bỏ chạy. T2 tiếp tục cầm ống tuýp sắt đuổi theo đánh D4 trúng vào tay trái, T2 đánh tiếp nhưng không trúng D4 mà trúng nền xi măng làm ống tuýp sắt gãy thành 2 đoạn. T2 tiếp tục lấy 01 đoạn cây gỗ tròn đường kính khoảng 03cm, dài khoảng 01m quay sang đánh H2 một cái trúng tay trái H2 nên H2 bỏ chạy thì N1 chạy đến kéo

T2 ra không cho đánh. Sau khi ném vỏ chai bia, D2 tiếp tục lấy 01 cây sắt chữ V, dài khoảng 1,8m xông ra tiếp tục đánh nhau nhưng chưa đánh được ai. Do thấy D ném chai bia trúng ông M1 nên Q tiếp tục lấy 01 cây gỗ vuông kích thước khoảng (3,5x5,5)cm, dài khoảng 1,1m đánh D một cái trúng vào đầu. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã T, thị xã A đến hiện trường thì các đối tượng vứt bỏ hung khí trước nhà ông T3 bỏ chạy.

Nguyễn Hữu D3 bị thương xây xát vùng lưng và hai tay, Nguyễn Hữu D bị rách da vùng đầu, Võ Đức H2 bị rách da đầu, Nguyễn M1 bị dập môi, Nguyễn Tuyên D4 xây xát da cẳng chân trái. Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Hữu D3, Nguyễn Hữu D, Võ Đức H2, Nguyễn M1 được đưa đến Trung tâm y tế thị xã A điều trị thương tích.

Ngày 24/8/2023, Ủy ban nhân dân xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai ban hành Công văn số: 70/UBND-CAX về vụ việc đánh nhau giữa các đối tượng xảy ra vào ngày 22/6/2023 thuộc thôn C, xã T, thị xã A như sau: Các đối tượng tham gia đánh nhau la hét, chửi bới to tiếng làm huyên náo ồn ào cả khu dân cư. Vụ việc xảy ra sát trụ sở nơi làm việc của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã T, các tổ chức đoàn thể xã, Công an, Ban chỉ huy Quân sự xã. Thời gian xảy ra đúng vào giờ hành chính, thời điểm người dân đến liên hệ với các bộ phận chuyên môn để giải quyết công việc nhưng không thực hiện được, do hành vi gây mất an ninh trật tự của các đối tượng trên. Khi hai bên xông vào đánh nhau, các hộ dân lân cận hoảng sợ, hoang mang, đóng kín cổng cửa, không dám bước ra bên ngoài vào can ngăn vì lo sợ đối tượng đánh nhầm trúng người hay làm hư hỏng tài sản của mình. Quá trình hai bên đánh nhau trên đường tỉnh lộ 669 cản trở giao thông, làm cho nhiều người dân tham gia giao thông đi lại trên tuyến phải dừng lại không dám đi qua sợ bị đánh trúng người. Sự việc xảy ra vào đúng thời điểm chính quyền xã và các lực lượng chức năng đang trực 100% quân số phòng ngừa các hành vi bạo loạn từ sự việc liên quan “vụ việc xảy ra ở 02 xã E, E thuộc tỉnh Đắk Lắk” nên khi hai nhóm phát sinh mâu thuẫn đánh nhau tạo dư luận không tốt, người dân cũng hết sức lo lắng về tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Với tính chất vụ việc như trên, các đối tượng đã thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong nhân dân ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Ủy ban nhân dân xã đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi vi phạm nêu trên, để tạo sự răn đe, giáo dục chung cho các đối tượng khác trên địa bàn xã.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 360/KLTTCT-TTPY ngày 18/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh G, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn M1 tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 362/KLTTCT-TTPY ngày 18/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh G, xác định tỷ lệ

phần trăm tổn thương cơ thể của **Võ Đức H2** tại thời điểm giám định là 6% (Sáu phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 363/KLTTCT-TTPY ngày 21/7/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh G**, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Nguyễn Hữu D3** tại thời điểm giám định là 8% (**T** phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 364/KLTTCT-TTPY ngày 18/7/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh G**, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Nguyễn Hữu D** tại thời điểm giám định là 8% (**T** phần trăm).

Đối với hành vi của **Nguyễn Tiến Q** dùng cây đánh **Nguyễn Hữu D3**, **Nguyễn Hữu D** gây thương tích cho mỗi người là 08%. Tuy nhiên, đến ngày 15/8/2023, **Nguyễn Hữu D3**, **Nguyễn Hữu D** đã viết đơn không yêu cầu khởi tố vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã A** ra Quyết định không khởi tố vụ án về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với hành vi của **Nguyễn M1** sử dụng cây cuốc, **Phạm Văn T2** sử dụng ống tuýp sắt, cây gỗ tròn đuổi đánh **Võ Đức H2** gây thương tích 06 %, **Nguyễn Hữu D3** gây thương tích 08% nhưng các bị hại viết đơn không yêu cầu khởi tố vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã A** ra Quyết định không khởi tố vụ án về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với hành vi của **Nguyễn Hữu D** cầm vỏ chai bia ném trúng ông **Nguyễn M1** gây thương tích 01% nhưng bị hại đã viết đơn không yêu cầu khởi tố vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã A** ra Quyết định không khởi tố vụ án về tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS - ST ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Tiến Q**, **Nguyễn M1**, **Nguyễn Tiến K2**, **Phạm Văn T2**, **Nguyễn Hoài K1**, **Nguyễn Hữu D**, **Nguyễn Khánh D2**, **Nguyễn Hữu D3**, **Võ Đức H2** và **Thẩm Trọng N** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến Q** 02 (Hai) năm 08 (**T**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 18/10/2023).

Xử phạt bị cáo **Thẩm Trọng N** 02 (Hai) năm 06 (**S**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (27/12/2023).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu D** 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu D3** 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T2** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn M1** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến K2** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Võ Đức H2** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khánh D2** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài K1** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

3. Kháng cáo của các bị cáo:

- Ngày 20/5/2024, bị cáo **Nguyễn Hữu D3**, bị cáo **Nguyễn Hữu D** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 22/5/2024, các bị cáo **Nguyễn Hoài K1**, **Nguyễn Khánh D2** và **Võ Đức H2** có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 17/5/2024, bị cáo **Phạm Văn T2** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; ngày 20/5/2024, bị cáo **Nguyễn M1** và bị cáo **Nguyễn Tiến K2** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tuy nhiên, trước ngày mở phiên tòa phúc thẩm (ngày 17/7/2024) các bị cáo **Phạm Văn T2**, **Nguyễn M1** và **Nguyễn Tiến K2** đã có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo này.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo **Nguyễn Hữu D3**, **Nguyễn Hữu D**, **Nguyễn Hoài K1**, **Nguyễn Khánh D2** giữ nguyên kháng cáo; bị cáo **Võ Đức H2** thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Không ai cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới, các bị cáo trình bày căn cứ kháng cáo xin giảm nhẹ, xin được hưởng án treo là để nuôi con; phụ giúp gia đình và lo cho vợ bị ốm đau.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của tất cả các bị cáo **Nguyễn Hữu D3**, **Nguyễn Hữu D**, **Nguyễn Hoài K1**, **Nguyễn Khánh D2** và **Võ Đức H2**; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt; buộc các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, do đó có cơ sở kết luận:

Vào khoảng hơn 14 giờ ngày 22/6/2023, tại khu vực nhà ông Nguyễn Tấn T3 ở thôn C, xã T, thị xã A, xảy ra việc rượt đuổi, xô xát, dùng hung khí đánh nhau giữa nhóm Nguyễn Tiến Q gồm: Q cầm cây gỗ, Nguyễn M1 cầm cây cuốc lưỡi sắt, Phạm Văn T2 cầm ống tuýp sắt, Nguyễn Tiến K2 (không cầm hung khí gì) và nhóm của Nguyễn Hoài K1 gồm: Nguyễn Hữu D3 cầm cây gỗ, Võ Đức H2 cầm cây gỗ, Nguyễn Hữu D cầm vỏ chai bia, Nguyễn Khánh D2 cầm vỏ chai bia và cây sắt, Thẩm Trọng N cầm vỏ chai bia, Nguyễn Hoài K1 (không cầm hung khí gì). Hai nhóm đánh nhau từ sân nhà ông T3 ra đến tỉnh lộ 669, sát trụ sở nơi làm việc của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã T, các tổ chức đoàn thể xã, Công an, Ban chỉ huy Quân sự xã khoảng 10 phút thì được người dân và Công an xã T, thị xã A can ngăn. Hậu quả làm 04 người bị thương với tổn thương cơ thể gồm: Nguyễn Mười 0, Võ Đức H2 6%, Nguyễn Hữu D3 8%, Nguyễn Hữu D 8%.

Hành vi của các bị cáo đánh nhau la hét, chửi bới to tiếng làm huyên náo, ồn ào khu dân cư, thời gian xảy ra vào giờ hành chính, vị trí ngay sát trụ sở cơ quan, tổ chức gây cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan này và gây hoảng sợ trong quần chúng nhân dân khu vực xảy ra vụ án, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, Ủy ban nhân dân xã T, thị xã A có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe.

Do đó, Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai đã xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu D3, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Hoài K1, Võ Đức H2 và Nguyễn Khánh D2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm nên không đề cập.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo nhận tội và không có ý kiến kháng cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Do đó, phần quyết định này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật. Liên quan đến hành vi gây thương tích không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm và không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[2] Về kháng cáo của các bị cáo:

Xét việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo Võ Đức H2 từ xin hưởng án treo sang xin giảm nhẹ hình phạt phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền và nghĩa vụ của bị cáo nên được Hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo Nguyễn Hữu D3, bị cáo Nguyễn Hữu D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; các bị cáo Nguyễn Hoài K1, Nguyễn Khánh D2

kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo **Võ Đức H2** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng đều không trình bày nội dung gì mới, chỉ xin toà chấp nhận kháng cáo để nuôi con; phụ giúp gia đình và lo cho vợ bị ốm đau.

Xét nội dung bản án sơ thẩm thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, phân hoá vai trò và xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân từng bị cáo để xử các bị cáo mức án vừa trên mức khởi điểm của khung hình phạt là có khoan hồng. Các bị cáo đều giữ vai trò thực hành tích cực, phạm tội nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ như bản án sơ thẩm đã tuyên để giáo dục các bị cáo và răn đe chung cho xã hội.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Hữu D**, **Nguyễn Hữu D3**, **Nguyễn Hoài K1**, **Nguyễn Khánh D2**, **Võ Đức H2**. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với các bị cáo này.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hữu D**, **Nguyễn Hữu D3**, **Nguyễn Hoài K1**, **Nguyễn Khánh D2**, **Võ Đức H2** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu D** 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu D3** 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Võ Đức H2** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khánh D2** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài K1** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Hữu D3**, **Nguyễn Hữu D**, **Nguyễn Hoài K1**, **Nguyễn Khánh D2** và **Võ Đức H2**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thị xã An Khê;
- VKSND thị xã An Khê;
- Công an thị xã An Khê;
- Chi cục THADS thị xã An Khê;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Hồng